**TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN**

**MỤC TIÊU - MA TRẬN**

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I. NĂM HỌC 2022 - 2023

**Môn: NGỮ VĂN 7**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, kiến thức về tiếng Việt đã học ở bài 3: *Cội nguồn yêu thương*; bài 4: *Giai điệu đất nước*

- Kiểm tra khả năng vận dụng những kiến thức và kĩ năng đã học một cách tổng hợp toàn diện theo nội dung cách thức kiểm tra, đánh giá mới

**2. Về năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**3. Về phẩm chất**

- Nghiêm túc, trung thực khi làm bài kiểm tra

**II. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 6 | 1\* | 2 | 1\* | 0 | 1 | 0 |  | 60 |
| Thơ trữ tình |
| **2** | **Viết** |  Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **30** | **30** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**III. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**ĐỀ 701**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ trữ tình | **Nhận biết:**- Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.- Xác định được số từ, phó từ.**Thông hiểu:**- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.**Vận dụng:**Rút ra được những hành động ứng xử cho bản thân.  | 6 TN1TL\* | 2TN1TL\* | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về con người hoặc sự việc | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người/ sự việc; nêu được vai trò của con người/ sự việc đối với bản thân. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **6TN** | **2TN****1TL** | **1TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ 702**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn  | **Nhận biết:** - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.- Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.- Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Nêu tác dụng biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa…**Vận dụng**:Rút ra được những hành động ứng xử cho bản thân | 6 TN1TL\* | 2TN1TL\* | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về con người hoặc sự việc | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người/ sự việc; nêu được vai trò của con người/ sự việc đối với bản thân. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **6TN** | **2TN****1TL** | **1TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU** **duyệt****Khúc Thị Mỹ Hạnh**  | **TTCM****Nguyễn Thị Tuyết** | **NHÓM TRƯỞNG****Lê Thị Thúy Ngoan** |